

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

Số: **919**/STP-XD&KTVB

V/v mời họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự
thảo văn bản quy phạm pháp luật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày **10** tháng **10** năm 2017

Kính gửi: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tài chính;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Xây dựng.

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành, cụ thể như sau:

1. Thành phần:

- Thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số 128/QĐ-STP ngày 10/10/2017 của Giám đốc Sở Tư pháp (có Quyết định gửi kèm theo).
- Đại diện Sở Tư pháp.

2. Thời gian, địa điểm: 14 giờ 00 phút ngày 13/10/2017, tại phòng họp tầng 2, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài chính; Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng cử đại diện tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định dự họp. Đề nghị thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến tư vấn thẩm định để phát biểu tại cuộc họp.

(Có Tài liệu họp tư vấn thẩm định gửi qua địa chỉ thư điện tử của Quý cơ quan và đăng tải trên trang <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>, Mục xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản)

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc Sở;
- Văn phòng Sở (Chuẩn bị);
- Trang TTĐT STP;
- Lưu VT- XD&KTVB.(Lan.02b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thuộc

Số: 128/QĐ-STP

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Điều 50 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành (*viết tắt là Hội đồng*), gồm các Ông, Bà sau đây:

1. Bà Nguyễn Thị Thược – Giám đốc Sở Tư pháp – Chủ tịch Hội đồng.
2. Đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – thành viên Hội đồng.
3. Đại diện Sở Tài chính – thành viên Hội đồng.
4. Đại diện Sở Giao thông vận tải – thành viên Hội đồng.
5. Đại diện Sở Xây dựng – thành viên Hội đồng.
6. Bà Trương Thị Lan - Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp – thành viên, thư ký Hội đồng.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Nhiệm vụ của Hội đồng

Tư vấn thẩm định dự thảo văn bản, thống nhất kết quả thẩm định dự thảo văn bản và nêu rõ ý kiến về việc dự thảo văn bản đủ điều kiện hay không đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

2. Quyền hạn của Hội đồng

Yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày nội dung cơ bản của dự thảo văn bản, chất vấn cơ quan chủ trì soạn thảo về các nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 121 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, các vấn đề còn có ý kiến chưa rõ ràng, chưa thống nhất.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Thư ký, thành viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

- a) Có trách nhiệm tổ chức, chủ trì cuộc họp của Hội đồng;
- b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Hội đồng;
- c) Quyết định các vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau, chưa thống nhất.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng

- a) Chuyên hồ sơ thẩm định cho các thành viên Hội đồng;
- b) Ghi biên bản họp thẩm định, tổng hợp kết quả và xây dựng báo cáo thẩm định;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng

- a) Nghiên cứu dự thảo văn bản trước khi tổ chức cuộc họp Hội đồng;
- b) Tham gia và cho ý kiến tư vấn thẩm định dự thảo văn bản; trường hợp không thể tham gia cuộc họp của Hội đồng phải được sự nhất trí của Chủ tịch Hội đồng và gửi Chủ tịch Hội đồng ý kiến của mình bằng văn bản;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông, Bà có tên tại Điều 1, Trưởng Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các Sở: NN&PTNT; TC;
GTVT; XD (phối hợp)
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Trang TTĐT STP;
- Lưu VT, XD&KTVB.(Lan.02b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược

Số: /TTr-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2017

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Dự thảo Quyết định Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

- Ngày 14/6/2017, Sở Tư pháp có Báo cáo số 111/BC-STP về kết quả rà soát văn bản quy phạm do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2011-2016, theo đó Sở Tư pháp đã đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh xử lý dưới hình thức bãi bỏ đối với 14 văn bản (*11 Quyết định, 03 Chỉ thị*) có nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.

- Ngày 09/8/2017, Sở Tư pháp có Báo cáo số 179/BC-STP về rà soát và đề xuất xử lý Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND tỉnh về việc giao thẩm quyền công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch về bất động sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó đã đề xuất UBND tỉnh ban hành Quyết định để bãi bỏ Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND và một số văn bản quy phạm pháp luật khác do UBND tỉnh ban hành có nội dung không còn phù hợp theo kiến nghị của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 111/BC-STP ngày 14/6/2017 về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2011 – 2016.

- Khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

“1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành.”

Văn bản bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật phải được đăng Công báo, niêm yết theo quy định”.

Từ các vấn đề nêu trên, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành là rất cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

II. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN

Các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ để soạn thảo, trình ban hành văn bản gồm:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Văn bản số 2854/UBND-NC ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh về việc xây dựng quyết định bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật, Mục 2 quy định:

“2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan nêu tại mục kính gửi, xem xét trình UBND tỉnh bãi bỏ đối với những văn bản có nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh.

Thời gian hoàn thành, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 25/10/2017”.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO

Căn cứ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; căn cứ vào kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2011-2016, Sở Tư pháp đã lập đề xuất xây dựng Dự thảo Quyết định Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành và trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 69/TTr-STP ngày 22/8/2017.

Căn cứ Văn bản số 2854/UBND-NC ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh về việc xây dựng quyết định bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đã thành lập Tổ soạn thảo văn bản và ban hành Kế hoạch soạn thảo dự thảo văn bản. Tổ soạn thảo văn bản đã tổ chức thu thập, nghiên cứu các văn bản pháp luật và tài liệu liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành dự kiến bãi bỏ.

- Ngày 20/9/2017, Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 819/STP-XD&KTVB về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Dự thảo Quyết định Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành. Kết quả, đến ngày 09/9/2017, Sở Tư pháp đã nhận được văn bản tham gia ý kiến của 21 cơ quan, đơn vị (*đã nhận được ý kiến tham gia của 7/7 cơ quan*

chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã tham mưu trình ban hành văn bản có văn bản trong Danh sách văn bản bãi bỏ), trong đó có 19/21 cơ quan, đơn vị nhất trí hoàn toàn với dự thảo Quyết định; 02/21 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia đóng góp vào dự thảo Quyết định.

Trên cơ sở ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Quyết định.

- Ngày .../2017, Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số .../BC-STP về kết quả thẩm định Dự thảo Quyết định Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành. Căn cứ kết quả thẩm định, Sở Tư pháp đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Quyết định gồm 2 điều, cụ thể:

- Điều 1: Quy định Bãi bỏ toàn bộ 21 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành.

- Điều 2: Quy định hiệu lực thi hành và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không có.

Vậy, Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Dự thảo Quyết định Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

(1) *Dự thảo Quyết định Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành;*

(2) *Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2017 của Sở Tư pháp về thẩm định Dự thảo Quyết định Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành;*

(3) *Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;*

(4) *Biểu thuyết minh lý do bãi bỏ.*

Trong đó, tài liệu tại các Mục (1), (2) được gửi bằng bản giấy, các tài liệu (3), (4) được gửi bằng bản điện tử./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT-XD&KTVB.
Loan.3b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược

Số: /2017/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật
do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số ngày tháng năm 2017 về việc Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành, gồm:

1. Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

2. Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

3. Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức trợ cấp tiền ăn cho dân quân tự vệ khi thực hiện nhiệm vụ bị ốm, bị tai nạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

4. Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức kinh phí hỗ trợ công tác quản lý, bảo trì các tuyến giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

5. Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức kinh phí hỗ trợ công tác quản lý, bảo trì các tuyến giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

6. Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức chi bồi dưỡng làm thêm giờ từ nguồn thu xử lý tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

7. Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi cho phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

8. Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

9. Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

10. Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành **Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ;**

11. Quyết định số 31/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020;

12. Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 Quyết định số 31/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020;

13. Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo và học sinh, sinh viên áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

14. Quyết định số 14/2008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định các khu vực khi lắp đặt trạm BTS loại 2 phải xin giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

15. Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 14/2008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định các khu vực khi lắp đặt trạm BTS loại 2 phải xin giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

16. Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao thẩm quyền công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch về bất động sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

17. Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy trình thẩm tra thiết kế công trình xây dựng của các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

18. Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với một số công trình cấp III, cấp IV thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

19. Chỉ thị số 07/2011/CT-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

20. Chỉ thị số 05/2013/CT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

21. Chỉ thị số 03/2011/CT-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo trật tự An toàn Giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Mặt trận tổ quốc và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- TT Huyện, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Như Điều 2 (thi hành);
- Phòng Tin học-Công báo, VP UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Huân

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2017

BIỂU THUYẾT MINH LÝ DO BÃI BỎ ĐỐI VỚI TỪNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STP ngày /10/2017 của Sở Tư pháp)

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
1.	Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND ngày 17/01/2007 của UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>Căn cứ ban hành văn bản: Đa số các văn bản là căn cứ ban hành Quyết định đã hết hiệu lực toàn bộ (<i>Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003; Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 164/2003/NĐ-CP; Nghị định số 142/2005/NĐ-CP; Luật Đầu tư 2005; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP; Nghị định số 151/2006/NĐ-CP; Thông tư số 30/2006/TTLT-BTC-BNN&PTNT-BTS; Nghị quyết số 99/2006/NQ-HĐND</i>).</p> <p>Nội dung văn bản: Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở quy định của Nghị quyết 99/2006/NQ-HĐND về ngày 08/12/2006 về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Nội dung của Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND sao chép Nghị quyết 99/2006/NQ-HĐND. Hiện nay, Nghị quyết số 99/2006/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành và vị thay thế bởi Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và chưa có văn bản nào bãi bỏ Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND.</p>	

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
2.	Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/8/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>Căn cứ ban hành văn bản: Toàn bộ các văn bản là căn cứ ban hành Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND đã hết hiệu lực toàn bộ (<i>Luật Tổ chức HĐND và UBND; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP; Nghị định số 40/2010/NĐ-CP; Thông tư số 20/2010/TT-BTP</i>).</p> <p>Nội dung văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung văn bản (<i>Điều 2; Điều 4; Điều 6; điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 8; khoản 1 và điểm a khoản 4 Điều 9; điểm b khoản 2 Điều 13; khoản 1, khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 12; điểm a khoản 3 Điều 14; Điều 16; Điều 17; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 22; điểm a khoản 2 Điều 23 Quy chế</i>) dẫn chiếu thực hiện quy định tại Nghị định số 40/2010/NĐ-CP và Thông tư số 20/2010/TT-BTP đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. - Điểm d khoản 2 Điều 7 Quy chế quy định: “<i>Công chức tư pháp – hộ tịch cấp xã là đầu mối giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp tự kiểm tra văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành</i>” không phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 111 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “<i>Ban pháp chế Hội đồng nhân dân giúp Hội đồng nhân dân thực hiện việc tự kiểm tra văn bản của Hội đồng nhân dân</i>”. - Khoản 1 Điều 13 Quy chế quy định về việc xây dựng kế hoạch (Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp) và thẩm quyền phê duyệt (Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện) kế hoạch kiểm tra theo địa bàn không còn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 116 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Theo đó không yêu cầu phải lập kế hoạch kiểm tra theo địa bàn và thẩm quyền quyết định kiểm tra theo địa bàn thuộc Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp. - Điểm b khoản 3 Điều 22 Quy chế quy định trách nhiệm của UBND cấp xã <i>giúp HĐND cùng cấp tự kiểm tra văn bản do HĐND ban hành</i> không phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 111 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, theo đó trách nhiệm giúp HĐND cùng cấp tự kiểm tra văn bản thuộc Ban pháp chế. <p>Hiện nay, công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và không giao thẩm quyền cho UBND tỉnh quy định.</p>	

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
3.	Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 10/10/2011 của UBND tỉnh về việc Quy định mức trợ cấp tiền ăn cho dân quân tự vệ khi thực hiện nhiệm vụ bị ốm, bị tai nạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>Căn cứ ban hành: 2/3 văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực toàn bộ (<i>Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ</i>)</p> <p>Thẩm quyền ban hành văn bản: Hiện nay, Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ (<i>thay thế Nghị định số 58/2010/NĐ-CP</i>) đã quy định cụ thể về mức trợ cấp tiền ăn cho dân quân tự vệ khi thực hiện nhiệm vụ bị ốm, bị tai nạn tại Điểm a khoản 1 Điều 21 và Điểm a khoản 2 Điều 22 và không phân cấp cho UBND tỉnh quy định vấn đề này, cụ thể:</p> <p>- Điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định 03/2016/NĐ-CP quy định: “1. Cán bộ, chiến sỹ dân quân chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội... nếu bị ốm hoặc bị ốm dẫn đến chết thì được hưởng các chế độ, chính sách như sau:</p> <p>a) Đối với trường hợp bị ốm: ... trong thời gian điều trị <u>được trợ cấp tiền ăn bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sỹ bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam</u>”.</p> <p>- Điểm a khoản 2 Điều 22 Nghị định 03/2016/NĐ-CP quy định chế độ, chính sách đối với dân quân chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội khi thực hiện nhiệm vụ bị tai nạn, bị chết:</p> <p>“a) Đối với trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng như quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 21 Nghị định này...”.</p>	
4.	Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 01/9/2010 về việc Quy định mức kinh phí hỗ trợ công tác quản lý, bảo trì các tuyến giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	- Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND (<i>sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND</i>) được ban hành trên cơ sở quy định của Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 21/7/2010 của HĐND tỉnh Quy định về định mức phân bổ và định mức chi thường xuyên ngân sách năm 2011 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2011-2015 (<i>Theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Ngân sách năm 2015 thời kỳ ổn định ngân sách 2011 - 2015 được kéo dài đến hết năm 2016. Thời kỳ ổn định ngân sách tiếp theo được tính từ năm 2017 đến năm 2020</i>).	
5.	Quyết định số		

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
	<p>19/2011/QĐ-UBND ngày 10/10/2011 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 01/9/2010 của UBND tỉnh Quy định định mức kinh phí hỗ trợ công tác quản lý, bảo trì các tuyến giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>	<p>- Định mức kinh phí hỗ trợ công tác quản lý, bảo trì các tuyến giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh thấp không phù hợp với khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017 – 2020, cụ thể:</p> <p>+ Điều 1 Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND quy định:</p> <p><i>“Điều 1: Quy định định mức kinh phí hỗ trợ công tác quản lý, bảo trì các tuyến giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đường tỉnh: 18 triệu đồng/km/năm (mười tám triệu đồng/km/năm). 2. Đường đô thị: 15 triệu đồng/km/năm (mười lăm triệu đồng/km/năm). 3. Đường huyện: 13,5 triệu đồng/km/năm (mười ba triệu, năm trăm nghìn đồng/km/năm)...”. <p>+ Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND quy định:</p> <p><i>“1. Định mức phân bổ chi duy tu, bảo dưỡng đường địa phương từ nguồn sự nghiệp kinh tế:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> a) Đường liên tỉnh: 22 triệu đồng/km. b) Đường đô thị: 18 triệu đồng/km. c) Đường liên huyện: 16 triệu đồng/km”. 	
6.	<p>Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 16/02/2012 của UBND tỉnh về việc Quy định mức chi bồi dưỡng làm thêm giờ từ nguồn thu xử lý tài</p>	<p>Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực thi hành như: Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Nghị định số 109/2002/NĐ-CP ngày 27/12/2002; Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16/12/2008; Thông tư số 59/2008/TT-BTC ngày 04/7/2008; Thông tư số 51/2010/TT-BTC.</p> <p>Nội dung văn bản không còn phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 83 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 31 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Điều 10</p>	

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
	sản tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31/10/2013. Theo đó “ <i>tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước và được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước</i> ” và “ <i>kinh phí bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, cơ quan Trung ương và cơ quan địa phương</i> ” (trong đó đã có nội dung chi bồi dưỡng làm đêm, làm thêm giờ).	
7.	Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 17/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi cho phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	<p>- Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND có nhiều nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành như:</p> <p>+ Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND quy định: “<i>Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và thời hạn miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp được thực hiện theo Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>”. Tuy nhiên, Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành vì bị bãi bỏ tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (<i>có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2015, áp dụng cho kỳ tính thuế từ năm 2014 trở đi</i>).</p> <p>+ Điều 4 Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND quy định về ưu đãi tiền thuê đất: “<i>Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 62/2009/QĐ-TTg ngày 20/4/2009 của Chính phủ về việc miễn thuế đất để xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa, bãi đỗ xe của doanh nghiệp kinh doanh vận tải khách công cộng...</i>”. Tuy nhiên, Quyết định số 62/2009/QĐ-TTg hết hiệu lực một phần và được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 55/2012/QĐ-TTg ngày 19/12/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 62/2009/QĐ-TTg về việc miễn tiền thuê đất để xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa, bãi đỗ xe của doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách công cộng.</p> <p>- Ngày 05/5/2015 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, tại điểm d, khoản 11 Điều 9 quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh “<i>Ban hành cụ thể mức hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và mức hỗ trợ giá vé cho người sử dụng trên địa bàn</i>”.</p>	

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
8.	Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 14/8/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	<p>* Văn bản có nội dung sao chép nội dung Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND ngày 17/07/2007 về chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Nghị quyết số 45/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI về chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 và khoản 1 Điều 11 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015:</p>	
9.	Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 12/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 14/8/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	<p><i>“- Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác (khoản 2 Điều 8);</i></p> <p><i>- Văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể để khi có hiệu lực thì thi hành được ngay... Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết (khoản 1 Điều 11)”.</i></p> <p>* Sở Tư pháp đã đề nghị bãi bỏ Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND và Nghị quyết số 45/2011/NQ-HĐND của HĐND tỉnh tại Báo cáo số 244/BC-STP ngày 30/12/2015 và Báo cáo số 111/BC-STP ngày 14/6/2017 với các lý do:</p> <p>- Căn cứ chính để ban hành văn bản là Luật Đầu tư năm 2005, Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi: Luật Đầu tư năm 2014 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015), Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.</p> <p>- Nội dung văn bản:</p> <p>+ Mục 9, Mục 10 Chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND quy định về Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư và thời hạn cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Tuy nhiên, Luật Đầu tư năm 2014 quy định tại Điều 17 (Thủ tục áp dụng ưu đãi đầu tư), Điều 36 (Trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư), Điều 37 (Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư), Điều 38 (Thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn</p>	

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
		<p>thi hành một số điều của Luật Đầu tư đã quy định đầy đủ các thủ tục hành chính về đầu tư.</p> <p>+ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 27/12/2015, được thay thế bởi Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; theo đó dẫn chiếu thực hiện theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP tại Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND là không còn phù hợp.</p> <p>+ Luật Đầu tư năm 2014; Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP không giao thẩm quyền quy định chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư tại địa phương cho HĐND tỉnh. Các chính sách về ưu đãi đầu tư được thực hiện theo quy của pháp luật hiện hành.</p>	
10.	<p>Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ</p>	<p>- Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở quy định của Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ. Tuy nhiên, hiện nay Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND đã hết hiệu lực (ngày 01/01/2017) và bị thay thế bởi Nghị quyết 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học giai đoạn 2017 – 2021.</p> <p>- Các quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND. Hiện nay, Sở Nội vụ và Sở Tài chính đã ban hành Hướng dẫn liên ngành số 01/HDLN ngày 30/5/2017 thực hiện Nghị quyết 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học giai đoạn 2017 – 2021.</p>	
11.	<p>Quyết định số 31/2007/QĐ-UBND ngày 05/9/2007 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng</p>	<p>Ngày 08/3/2017, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 174/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035 nhưng chưa bãi bỏ Quyết định số 31/2007/QĐ-UBND và</p>	

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
	và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020	Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND.	
12.	Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 Quyết định số 31/2007/QĐ-UBND ngày 05/9/2007 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020		
13.	Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo và học sinh, sinh viên áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>* Căn cứ ban hành văn bản: Toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ ban hành Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành toàn bộ (<i>Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/1/2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 62/2009/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 09/TTLT-BYT-BTC</i>) và một phần (<i>Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008</i>).</p> <p>* Thẩm quyền ban hành văn bản: Thẩm quyền ban hành văn bản không còn phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 105/2014/NĐ-CP, cụ thể: “<i>Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác, kể cả 20% số kinh phí dành cho khám bệnh, chữa bệnh chưa sử dụng hết trong năm theo quy định tại Khoản 3 Điều 35 sửa đổi, bổ sung của Luật Bảo hiểm y tế (nếu có) xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn cho đối tượng quy định tại</i></p>	

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
		<p><i>Điểm c Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này</i>”. Theo đó thẩm quyền quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn thuộc HĐND tỉnh.</p> <p>* Nội dung văn bản: Nội dung văn bản dẫn chiếu quy định đến khoản 20, 21 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014. Đối tượng được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế không còn phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 105/2014/NĐ-CP.</p>	
14.	Quyết định số 14/2008/QĐ-UBND ngày 05/8/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định các khu vực khi lắp đặt trạm BTS loại 2 phải xin giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>* Căn cứ ban hành văn bản: đã hết hiệu lực toàn bộ (<i>Luật Tổ chức HĐND và UBND; Luật ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND; Nghị định số 64/2012/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT-BXD-BTTTT; Thông tư số 10/2012/TT-BXD</i>)</p> <p>* Thẩm quyền ban hành văn bản:</p> <p>- Văn bản được ban hành theo phân cấp tại điểm 3.2 khoản 3 Mục III Thông tư số 12/2007/TTLT-BXD-BTTTT đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BXD-BTTTT ngày 22/6/2016. Tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BXD-BTTTT đã quy định về <i>Giấy phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động</i> và không phân cấp cho UBND tỉnh quy định.</p> <p>- Điều 10 Thông tư 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương quy định: <i>“Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố lập, phê duyệt, công bố quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của địa phương”</i>. Hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của UBND tỉnh Về việc Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.</p>	
15.	Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 01/7/2013 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 14/2008/QĐ-UBND ngày 05/8/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định các khu vực khi lắp đặt trạm BTS loại 2 phải xin giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		
16.	Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND	<p>- Khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND quy định:</p> <p><i>“1. Giao cho Phòng Công chứng số 1 Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang và Văn phòng Công chứng Mai Lan (địa chỉ: số 174, đường Quang Trung, tổ 23, phường Tân Quang, thành</i></p>	

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
	tỉnh về việc giao thẩm quyền công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch về bất động sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p><i>phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang) thực hiện công chứng các hợp đồng, giao dịch về bất động sản trên địa bàn thành phố Tuyên Quang và các hợp đồng, giao dịch về bất động sản mà có một bên là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này).</i></p> <p><i>2. Giao cho Phòng Công chứng số 1 Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang công chứng các hợp đồng, giao dịch về bất động sản trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.</i></p> <p>Theo Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 2104/QĐ-TTg ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ) thì đến năm 2020 trên địa bàn thành phố Tuyên Quang sẽ phát triển 03 tổ chức hành nghề công chứng (bao gồm cả Phòng Công chứng số 1 và Văn phòng Công chứng Mai Lan). Ngoài ra, trên địa bàn huyện Sơn Dương đã có Văn phòng Công chứng Đức Minh được thành lập năm 2015 (sau khi Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND được ban hành), và theo Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020 thì đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh sẽ phát triển 09 tổ chức hành nghề công chứng. Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND chỉ giao thẩm quyền công chứng các hợp đồng, giao dịch về bất động sản trên địa bàn thành phố Tuyên Quang cho Phòng Công chứng số 1 và Văn phòng Công chứng Mai Lan và khoản 2 Điều 1 Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND chỉ giao thẩm quyền công chứng các hợp đồng, giao dịch về bất động sản mà có một bên là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cho Phòng Công chứng số 1 là không còn phù hợp, không đảm bảo tính cạnh tranh bình đẳng giữa các tổ chức hành nghề công chứng.</p>	
17.	Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 27/5/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy trình thẩm tra thiết kế công trình xây dựng của các cơ quan quản lý nhà	<p>* Căn cứ ban hành văn bản hết hiệu lực thi hành: Luật Xây dựng năm 2003; Nghị định số 15/2013/NĐ-CP; Thông tư số 13/2013/TT-BXD.</p> <p>* Thẩm quyền ban hành văn bản: Văn bản được ban hành theo phân cấp tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 13/2013/TT-BXD đã hết hiệu lực thi hành, được thay thế tại Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình. Khoản 4 Điều 154 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “<i>Văn bản quy phạm pháp luật hết</i></p>	

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
	nước về xây dựng thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p><i>hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành, văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực</i>”.</p> <p>Hiện nay, Quy trình thẩm tra thiết kế công trình xây dựng được quy định cụ thể tại Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Thông tư số 18/2016/TT-BXD, 02 Văn bản này không giao UBND tỉnh quy định về quy trình thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.</p>	
18.	Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với một số công trình cấp III, cấp IV thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>* Căn cứ ban hành văn bản hết hiệu lực thi hành: Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003; Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004; Luật Xây dựng ngày năm 2003 (<i>sửa đổi, bổ sung năm 2009</i>); Nghị định số 15/2013/NĐ-CP; Thông tư số 13/2013/TT-BXD.</p> <p>* Thẩm quyền ban hành:</p> <p>- Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND là Theo khoản 8 Điều 25 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 27/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng quy định: “<i>Căn cứ điều kiện thực tế của các địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể phân cấp kiểm tra đối với một số công trình cấp III, IV thuộc trách nhiệm kiểm tra của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban quản lý các khu đô thị, Ban quản lý các khu công nghiệp thực hiện</i>”. (Thông tư số 10/2013/TT-BXD quy định chi tiết Nghị định số 15/2013/NĐ-CP (thay thế bởi Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng)).</p> <p>Điểm c khoản 2 Điều 32 và Khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng quy định:</p> <p>“2. Thẩm quyền kiểm tra:</p> <p>c) <i>Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra các loại công trình xây dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định tại Khoản 4 Điều 51 Nghị định này, trừ các công trình quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này.</i></p> <p><i>Căn cứ điều kiện thực tế của các địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể ủy quyền thực hiện kiểm tra đối với một số công trình cấp III, IV thuộc trách nhiệm của Sở Xây</i></p>	

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
		<p><i>dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành nêu trên cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện”.</i></p> <p>- Căn cứ Điều 13 và Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Nghị định số 46/2015/NĐ-CP thì UBND tỉnh có thể “<i>ủy quyền</i>” trong việc kiểm tra công tác nghiệm thu một số công trình xây dựng và “<i>ủy quyền</i>” khác với phân cấp (theo khoản 8 Điều 25 Thông tư số 10/2013/TT-BXD) ở chỗ: phân công, phân cấp phải thông qua văn bản quy phạm pháp luật thì “<i>ủy quyền</i>” là văn bản cá biệt. Vì vậy, theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP thì UBND tỉnh không được phân cấp ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND.</p> <p>* Nội dung văn bản: Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND có nhiều nội dung không phù hợp với quy định của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, cụ thể:</p> <p>- Các văn bản được dẫn chiếu thực hiện đã hết hiệu lực thi hành (Thông tư số 10/2013/TT-BXD; Thông tư số 09/2014/TT-BXD);</p> <p>- Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND quy định phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với một số công trình cấp III, cấp IV thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành cho “Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban quản lý các khu đô thị, Ban quản lý các khu công nghiệp thực hiện” nhưng Nghị định số 46/2015/NĐ-CP quy định căn cứ điều kiện thực tế của các địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể ủy quyền thực hiện kiểm tra đối với một số công trình cấp III, IV thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành nêu trên cho “Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện”.</p> <p>- Hiện nay, Sở Xây dựng đang soạn thảo dự thảo Quyết định cá biệt quy định việc Ủy quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để trình UBND tỉnh ban hành.</p>	
19.	Chỉ thị số 07/2011/CT-UBND ngày 29/11/2011 của UBND tỉnh về Tăng	Nội dung văn bản chỉ đạo về tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động bán đấu giá tài sản theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản và Thông tư số 23/2010/TT-BTP ngày 06/12/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi	

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
	cường quản lý nhà nước về hoạt động bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản. Hiện nay Quốc hội đã ban hành Luật Đấu giá tài sản (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2017); Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017) và thay thế Nghị định số 17/2010/NĐ-CP.	
20.	Chỉ thị số 05/2013/CT-UBND ngày 01/11/2013 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Nội dung văn bản chỉ đạo về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004; Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/2/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực thi hành. Hiện nay công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.	
21.	Chỉ thị số 03/2011/CT-UBND ngày 04/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo trật tự An toàn Giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Điểm b và điểm c mục 3 Chỉ thị dẫn chiếu thực hiện quy định tại Quyết định số 23/2007/QĐ-BGTVT ngày 07/6/2007 của Bộ Giao thông Vận tải và Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 27/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành. Nội dung chỉ thị không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.	

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2017

TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA

Dự thảo Quyết định Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STP ngày /10/2017 của Sở Tư pháp)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Sở Tư pháp
1.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<p>Điều 1, đề nghị bổ sung “<i>Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND ngày 17/01/2007 của UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</i>” vào danh sách văn bản bãi bỏ toàn bộ. Lý do bãi bỏ:</p> <p>- Căn cứ ban hành văn bản hết hiệu lực toàn bộ (<i>Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003; Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 164/2003/NĐ-CP; Nghị định số 142/2005/NĐ-CP; Luật Đầu tư 2005; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP; Nghị định số 151/2006/NĐ-CP; Thông tư số 30/2006/TTLT-BTC-BNN&PTNT-BTS; Nghị quyết số 99/2006/NQ-HĐND</i>).</p> <p>- Nội dung văn bản: Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở Nghị quyết số 99/2006/NQ-HĐND. Hiện nay, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 99/2006/NQ-HĐND tuy nhiên chưa bãi bỏ Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND.</p>	Sở Tư pháp nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Sở Tư pháp
2.	Sở Giao thông vận tải	<p>- Nhất trí như dự thảo;</p> <p>- Đề nghị UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định về hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với các dự án đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng giao thông và hỗ trợ giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Sở Giao thông vận tải đã trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 139/TTr-SGTVT ngày 01/12/2016).</p>	Sở Tư pháp tiếp thu và đồng thời báo cáo UBND tỉnh đối với đề xuất của Sở Giao thông vận tải
3.	Sở Tài chính	<p>3.1. Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 01/9/2010 của UBND tỉnh Quy định định mức kinh phí hỗ trợ công tác quản lý, bảo trì các tuyến giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND ngày 10/10/2011 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 01/9/2010 của UBND tỉnh Quy định định mức kinh phí hỗ trợ công tác quản lý, bảo trì các tuyến giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Ngày 06/12/2016, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017 – 2020, trong đó đã điều chỉnh định mức chi duy tu, bảo dưỡng đường địa phương từ nguồn sự nghiệp kinh tế. Vì vậy, đề xuất giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và UBND các huyện, thành phố nghiên cứu, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định sử dụng kinh phí hỗ trợ công tác quản lý, bảo trì các tuyến giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thay thế Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND và Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND.</p> <p>3.2. Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo và học sinh, sinh viên áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Nhất trí bãi bỏ văn bản. Đề xuất giao Sở Y tế chủ trì phối hợp với</p>	<p>Sở Tư pháp đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì hiện nay, kinh phí hỗ trợ công tác quản lý, bảo trì các tuyến giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã được quy định tại Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND. Việc sử dụng kinh phí hỗ trợ công tác quản lý, bảo trì các tuyến giao thông đường bộ được thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do vậy, không cần thiết phải ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND.</p> <p>Sở Tư pháp đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì thẩm quyền ban hành văn bản không còn phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số</p>

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Sở Tư pháp
		<p>Sở Tài chính, Bảo hiểm Xã hội tỉnh tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo và học sinh, sinh viên áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thay thế Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND.</p>	<p>105/2014/NĐ-CP, cụ thể: “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác, kể cả 20% số kinh phí dành cho khám bệnh, chữa bệnh chưa sử dụng hết trong năm theo quy định tại Khoản 3 Điều 35 sửa đổi, bổ sung của Luật Bảo hiểm y tế (nếu có) xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn cho đối tượng quy định tại Điểm c Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này”. Theo đó thẩm quyền quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn thuộc HĐND tỉnh.</p>
		<p>3.3. Chỉ thị số 07/2011/CT-UBND ngày 29/11/2011 của UBND tỉnh về Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Nhất trí hủy bỏ hiệu lực của Văn bản. Đề xuất giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành văn bản về Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang phù hợp với nội dung của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP.</p>	<p>Sở Tư pháp đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì Nghị định số 17/2010/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2017 (bị thay thế bởi Nghị định số 62/2017/NĐ-CP).</p>
4.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nhất trí như dự thảo	
5.	Sở Nội vụ	Nhất trí như dự thảo	
6.	Ban Dân tộc	Nhất trí như dự thảo	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Sở Tư pháp
7.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhất trí như dự thảo	
8.	Sở Y tế	Nhất trí như dự thảo	
9.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhất trí như dự thảo	
10.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Nhất trí như dự thảo	
11.	Sở Công Thương	Nhất trí như dự thảo	
12.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	Nhất trí như dự thảo	
13.	Sở Ngoại vụ	Nhất trí như dự thảo	
14.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nhất trí như dự thảo	
15.	Sở Xây dựng	Nhất trí như dự thảo	
16.	Thanh tra tỉnh	Nhất trí như dự thảo	
17.	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhất trí như dự thảo	
18.	UBND huyện Na Hang	Nhất trí như dự thảo	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Sở Tư pháp
19.	UBND huyện Sơn Dương	Nhất trí như dự thảo	
20.	UBND huyện Hàm Yên	Nhất trí như dự thảo	
21.	UBND huyện Lâm Bình	Nhất trí như dự thảo	